

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07 – 5 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tường và ông Hoàng Nghĩa Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An: Bà Nguyễn Thị Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dư Thị H; sinh năm: 1991, địa chỉ: Xóm I, xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q; sinh năm: 1988, địa chỉ: Xóm H (trước đây là xóm I), xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dư Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Q

đăng ký kết hôn vào ngày 03/11/2008 tại UBND xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách hai người không phù hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị và anh Q sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay do tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Q. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Anh M; sinh ngày 03/9/2009. Chị cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, do anh Q cũng có nguyện vọng được nuôi con và hiện tại con chung đang ở cùng với anh Q nên chị đồng ý giao con cho anh Q nuôi dưỡng. Về tài sản và các khoản nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày: Thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân của vợ chồng; về số con, họ tên, ngày tháng năm sinh của con chung đúng như chị Dư Thị H trình bày. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị H nhưng với điều kiện chị H phải cùng anh trả số tiền nợ là 250.000.000đ mà vợ chồng vay để xây nhà năm 2018. Về con chung: Anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Anh M, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Anh M có nguyện vọng được ở với bố (anh Nguyễn Văn Q).

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, 35, 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dư Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Anh M, sinh ngày 03/9/2009 cho anh Q trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H do anh Q

không yêu cầu. Đối với yêu cầu chia khoản nợ chung của anh Q, quá trình điều tra, Tòa án đã giải thích nhưng anh Q không có đơn yêu cầu phản tố nên không xem xét trong vụ án này. Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung”. Bị đơn anh Nguyễn Văn Q đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đây là lần thứ hai anh Q vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử vắng mặt chị H là đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Dư Thị H và anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn ngày 03/11/2008 tại UBND xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An, không vi phạm điều kiện kết hôn được quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Xét thấy, Chị H và anh Q đã không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau, không còn thực hiện bổn phận của vợ chồng theo quy định của Luật Hôn

nhân và gia đình và sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Cuộc sống vợ chồng đã nảy sinh nhiều bất đồng, mâu thuẫn. Mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Dư Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

[3]. *Về con chung*: Xét yêu cầu xin được nuôi con chung của anh Q là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của con chung là mong muốn được ở với bố và yêu cầu này của anh Q được chị H đồng ý. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Q, giao con chung tên là Nguyễn Anh M; sinh ngày 03/9/2009 cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Q không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản và các khoản nợ*: Chị Dư Thị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

Anh Nguyễn Văn Q yêu cầu chị H phải trả nợ chung cùng với anh Q. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án giải thích, phân tích nhưng anh Q không làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản và khoản nợ chung. Anh Q cũng không đồng ý và không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung theo quy định tại Điều 200, 202 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án không thụ lý yêu cầu của anh Q để giải quyết cùng trong vụ án này. Tuy nhiên, anh Q vẫn có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án Hôn nhân và gia đình khác.

[5]. *Về án phí*: Chị Dư Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Xứ:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Dư Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. *Về con chung*:

+ Về người trực tiếp nuôi con: Giao con chung tên là Nguyễn Anh M, sinh ngày 03/9/2009 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu chị Dư Thị H cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

2. *Về án phí*: Chị Dư Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu tiền số 00033319 ngày 05 tháng 3 năm 2024. Chị H đã nộp đủ.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- THA DS huyện Hưng Nguyên
- Đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thanh